TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **88/**2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Tấn Thọ.
2. Ông Đặng Hoàng Mích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại *tham gia phiên toà:*

Ông Lê Quốc Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2019/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồng Hà Phong D, sinh năm 1982. *(Có mặt*)

Địa chỉ: ấp X, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Anh Phan Tuấn H, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2019 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hồng Hà Phong D trình bày:

Chị và anh H cưới nhau vào năm 2002 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp. Chị

và anh H đã sống ly thân khoảng 2 tháng nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Phan Tấn T, sinh ngày 01/9/2012. Chị D yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Vụ kiện đã được Tòa án mở phiên hoà giải nhưng không hoà giải được do anh H không đến. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng: không vi phạm tố tụng. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại. Anh Phan Tuấn H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hôn nhân: chị Hồng Hà Phong D và anh Phan Tuấn H kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2010 có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã An, huyện K, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 04/4/2011 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị D và anh H thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nay chị D yêu cầu giải quyết cho ly hôn với anh H. Căn cứ vào lời trình bày của chị D; căn cứ vào biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân của anh H, chị D đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Tòa án cũng đã mở phiên hòa giải động viên, tạo điều kiện để hai bên hàn gắn nhưng vẫn không được, chị D vẫn cương quyết xin ly hôn. Xét thấy, đời sống chung của chị D, anh H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: có 01 con chung tên Phan Tấn T, sinh ngày 01/9/2012. Chị D yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Theo Biên bản hỏi ý kiến con, cháu T muốn sống chung với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy: để đảm bảo được

quyền và lợi ích của con chung, cần giao con cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con. Về cấp dưỡng nuôi con, ghi nhận việc chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D khai không có nên không xét đến.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: nguyên đơn chị D phải chịu án phí là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 227, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồng Hà Phong D đối với anh Phan Tuấn H.

Chị Hồng Hà Phong D được ly hôn anh Phan Tuấn H. Quan hệ hôn nhân của chị D, anh H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: có 01 con chung tên Phan Tấn T, sinh ngày 01/9/2012. Giao con cho chị D nuôi dưỡng, ghi nhận việc chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị D khai không có, nên không xét đến.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: chị D phải chịu 300.000 đồng. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai thu số 0003512 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre được khấu trừ vào án phí, chị D đã nộp đủ án phí.

Chị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA huyện Bình Đại;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu